

NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN
TUẦN 8, 9, 10 – HKII (21/3 – 9/4/2022)

TUẦN 8	TIẾT 101 + 102	TIẾT 103 + 104
	Bàn luận về phép học	1) Luyện tập xây dựng và trình bày luận điểm 2) Thuế máu

TUẦN 9	TIẾT 105 + 106	TIẾT 108 + 108
	Ôn tập kiểm tra giữa học kì 2	Rèn viết văn thuyết minh

TUẦN 10	TIẾT 113	TIẾT 110	TIẾT 111 + 112
	Hội thoại + Hội thoại (tt)	Tìm hiểu yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận	Trả bài kiểm tra giữa học kì 2

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

1. Trước mỗi buổi học, các em đọc trước phần Lý thuyết của mỗi bài học trong SGK và trong tài liệu này.
2. Sau các buổi học trực tuyến, các em hoàn thành phần Bài tập trong tài liệu này, nộp cho GV qua địa chỉ mail hoặc zalo của GV. Bài làm có thể đánh máy hoặc viết tay. **Chú ý ghi rõ họ tên và lớp của các em khi nộp bài.**

PHẦN LÝ THUYẾT

TIẾT 101 + 102 : **BÀN LUẬN VỀ PHÉP HỌC**

Nguyễn Thiếp

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Bổ sung kiến thức về văn nghị luận trung đại.
- Hiểu được hoàn cảnh sử dụng và đặc điểm của thể tấu trong văn học trung đại.
- Nắm được nội dung và hình thức của *Bàn luận về phép học*.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Những hiểu biết bước đầu về tấu.
- Quan điểm tư tưởng tiến bộ của tác giả về mục đích, phương pháp học và mối quan hệ của việc học với sự phát triển của đất nước.
- Đặc điểm hình thức lập luận của văn bản.

2. Kỹ năng:

- Đọc – hiểu một văn bản viết theo thể tấu.
- Nhận biết, phân tích cách trình bày luận điểm trong đoạn văn diễn dịch và quy nạp, cách sắp xếp và trình bày luận điểm trong văn bản.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung

a) Nội dung

Mục đích, phương pháp học và mối quan hệ của việc học với sự phát triển của đất nước.

b) Nghệ thuật

- Cách lập luận chặt chẽ
- Thể cấu

c) Ý nghĩa văn bản

Với cách lập luận chặt chẽ, bài “bàn luận về phép học” giúp ta hiểu mục đích của việc học là để làm người có đạo đức, có tri thức, góp phần làm hưng thịnh đất nước, chứ không phải để cầu danh lợi. Muốn học tốt phải có phương pháp, học cho rộng nhưng phải nắm cho gọn đặc biệt, học đi đôi với hành.

TIẾT 103 + 104 : LUYỆN TẬP XÂY DỰNG VÀ TRÌNH BÀY LUẬN ĐIỂM

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Hiểu biết rõ hơn về cách xây dựng và trình bày luận điểm.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

Cách xây dựng và trình bày luận điểm theo phương pháp diễn dịch, quy nạp. Vận dụng trình bày luận điểm trong một bài văn nghị luận.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết sâu hơn về luận điểm.
- Tìm các luận cứ, trình bày luận điểm thuần thục hơn.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

HS luyện tập theo hướng dẫn của giáo viên

THUẾ MÁU

(Trích Bản án chế độ thực dân Pháp)

Nguyễn Ái Quốc

I. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu được bản chất giả dối, tàn bạo của chính quyền thực dân Pháp.
- Thấy rõ tính chiến đấu, lập luận sắc bén cùng nghệ thuật trào phúng trong văn chính luận của Nguyễn Ái Quốc.

Lưu ý: Học sinh đã học về tác phẩm thơ của Hồ Chí Minh ở lớp 7.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Bộ mặt giả nhân, giả nghĩa của thực dân Pháp và số phận bi thảm của những người dân thuộc địa bị bóc lột, bị dùng làm bia đỡ đạn trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa phản ánh trong văn bản.
- Nghệ thuật lập luận và nghệ thuật trào phúng sắc sảo trong văn chính luận của Nguyễn Ái Quốc.

2. Kỹ năng:

- Đọc – hiểu văn chính luận hiện đại, nhận ra và phân tích được nghệ thuật trào phúng sắc bén trong một văn bản chính luận.
- Học cách đưa yếu tố biểu cảm vào bài văn nghị luận.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung

a) Nội dung

Bộ mặt giả nhân, giả nghĩa của thực dân Pháp và số phận bi thảm của những người dân thuộc địa bị bóc lột, bị dùng làm bia đỡ đạn trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa phản ánh trong văn bản.

- b) Nghệ thuật

- Văn chính luận hiện đại
- Nghệ thuật trào phúng sắc bén
- Có nhiều hình ảnh giá trị biểu cảm, có giọng điệu vừa đanh thép vừa mỉa mai, chua chat.

c) Ý nghĩa văn bản

Chính quyền thực dân đã biến người dân nghèo khổ ở các nước thuộc địa thành vật hi sinh để phục vụ lợi ích của mình trong các cuộc chiến tranh tàn khốc. Nguyễn Ái Quốc đã vạch trần sự thật ấy bằng những tư liệu phong phú, bằng ngòi bút trào phúng sắc sảo. đoạn trích “Thuế máu” có nhiều hình ảnh giá trị biểu cảm, có giọng điệu vừa đanh thép vừa mỉa mai, chua chat.

2. Luyện tập : đọc diễn cảm đoạn trích

TIẾT 105 + 106 : ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ 2

III – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Ôn tập, hệ thống kiến thức trọng tâm từ tuần 1 đến tuần 6 của chương trình học k2 II

IV – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

-Hiểu về văn nghị luận; cách lập ý, bố cục và phương pháp lập luận trong văn nghị luận.

2. Kỹ năng:

Thực hành làm đề ôn tập

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

HS thực hành theo hướng dẫn của giáo viên

TIẾT 107 + 108 : RÈN KĨ NĂNG VIẾT VĂN THUYẾT MINH

I- MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Hệ thống hoá toàn bộ kiến thức về văn bản thuyết minh thể hiện qua kĩ năng viết bài. Trên cơ sở đó, GV kiểm tra đánh giá kĩ năng viết văn thuyết minh của học sinh và rút ra những điểm còn hạn chế của các em ở thể loại này để có hướng bổ sung kịp thời.

II- TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

Toàn bộ kiến thức về văn bản thuyết minh

2. Kỹ năng:

Kĩ năng viết văn thuyết minh

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

HS thực hành theo hướng dẫn của giáo viên

TIẾT 109 : HỘI THOẠI

V – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu khái niệm vai xã hội trong hội thoại.
- Biết xác định thái độ đúng đắn trong quan hệ giao tiếp.

VI – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

Vai xã hội trong hội thoại.

2. Kỹ năng:

Xác định được các vai xã hội trong cuộc thoại.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung

Vai xã hội là vị trí cầu người tham gia hội thoại đối với người khác trong cuộc thoại. Vai xã hội được xác định bằng các quan hệ xã hội:

- Quan hệ trên – dưới hay ngang hàng (theo tuổi tác, thứ bậc trong gia đình và xã hội);
- Quan hệ thân – sơ (theo mức độ quen biết, thân tình).

Vì quan hệ xã hội vốn rất đa dạng nên vai xã hội của mỗi người cũng đa dạng nhiều chiều. Khi tham gia hội thoại, mỗi người cần xác định đúng vai của mình để chọn cách nói cho phù hợp

2. Luyện tập :

Nhận diện vai xã hội và cách sử dụng vai xã hội

HỘI THOẠI (tt)

I.- MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Hiểu khái niệm lượt lời và cách vận dụng chúng trong giao tiếp.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Khái niệm lượt lời.
- Việc lựa chọn lượt lời góp phần thể hiện thái độ và phép lịch sự trong giao tiếp.

2. Kỹ năng:

- Xác định được các lượt lời trong các cuộc thoại.
- Sử dụng đúng lượt lời trong giao tiếp.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung:

* Trong hội thoại, ai cũng được nói. Mỗi lần có một người tham gia hội thoại nói được gọi là một lượt lời.

- Để giữ lịch sự, cần tôn trọng lượt lời của người khác, tránh nói tranh lượt lời, cắt lời hoặc chen vào lời người khác.

- Nhiều khi, im lặng khi đến lượt lời của mình cũng là một cách biểu thị thái độ,

2. Luyện tập :

Xác định được các lượt lời trong các cuộc thoại.

TIẾT 110 : TÌM HIỂU YẾU TỐ BIỂU CẢM TRONG VĂN NGHỊ LUẬN

I- MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Bổ sung, nâng cao hiểu biết về văn nghị luận.
- Nắm được vai trò của yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận và cách đưa yếu tố biểu cảm vào bài văn nghị luận.

II- TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Lập luận là phương thức biểu đạt chính trong văn nghị luận.
- Biểu cảm là yếu tố hỗ trợ cho lập luận, góp phần tạo nên sức lay động, truyền cảm của bài văn nghị luận.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết yếu tố biểu cảm và tác dụng của nó trong bài văn nghị luận.
- Đưa yếu tố biểu cảm vào bài văn nghị luận hợp lí, có hiệu quả, phù hợp với lô-gic lập luận của bài văn nghị luận.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung:

+ Văn nghị luận rất cần yếu tố biểu cảm. Yếu tố biểu cảm giúp cho văn nghị luận có hiệu quả thuyết phục lớn hơn, vì nó tác động mạnh mẽ tình cảm của người đọc (người nghe).

+ Để bài văn nghị luận có sức biểu cảm cao, người làm văn phải thật sự có cảm xúc trước những điều mình viết (nói) và phải biết diễn tả cảm xúc đó bằng những từ ngữ, những

câu văn có sức truyền cảm. Sự diễn tả cảm xúc cần phải chân thực và không được phá vỡ mạch lạc nghị luận của bài văn

2. Luyện tập :

Nhận biết yếu tố biểu cảm và tác dụng của nó trong bài văn nghị luận.

- Đưa yếu tố biểu cảm vào bài văn nghị luận hợp lí, có hiệu quả, phù hợp với lô-gic lập luận của bài văn nghị luận.

TIẾT 111 + 112 : **TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

I. – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Đánh giá kết quả bài kiểm học kì II.
- Học sinh hiểu và biết được ưu khuyết điểm của mình để có hướng điều chỉnh cho phù hợp.

VII – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Đánh giá kết quả bài kiểm học kì II.

2. Kỹ năng:

- Học sinh hiểu và biết được ưu khuyết điểm của mình để có hướng điều chỉnh cho phù hợp.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

HS thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên

PHẦN BÀI TẬP
